VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự

Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự, có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên ngày 27 tháng 8 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự[1],

---

[1] Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Điều 3. Hồ sơ, mẫu biểu đăng ký nghĩa vụ quân sự

1.[2] Hồ sơ đăng ký nghĩa vụ quân sự được lập và quản lý tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định hệ thống mẫu biểu đăng ký nghĩa vụ quân sự, gồm:

a)[3] Quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự;

b) Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

c) Phiếu quân nhân dự bị;

d) Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam số 33/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về lĩnh vực quốc phòng số 98/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp".

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[3] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

đ)[4] (***được bãi bỏ***);

e) Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự;

g) Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;

h) Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm;

i) Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ;

k) Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Điều 4. Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu[5]

1. Chủ tịch Ủy ban nhân nhân cấp xã ký quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự, Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự và giao cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức thực hiện.

2. Hồ sơ

a) Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

b) Bản chụp căn cước công dân hoặc thẻ căn cước.

3. Trình tự thực hiện

a) Trước thời hạn 05 ngày, tính đến ngày đăng ký nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân;

b) Sau khi nhận được quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự Chủ tịch Ủy ban nhân nhân cấp xã, công dân thuộc đối tượng quy định tại Điều 12 Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân, tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu tại nơi cư trú;

---

[4] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

c) Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn công dân khai Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đăng ký các thông tin cần thiết của công dân vào Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân ngay sau khi đăng ký;

d) Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực; quản lý hồ sơ công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

Điều 5. Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị[6]

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đối với công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự để đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị và giao cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện.

2. Hồ sơ

a) Phiếu quân nhân dự bị;

b) Bản chụp hoặc bản điện tử quyết định xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân hoặc thôi phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân và công dân thôi phục vụ trong Công an nhân dân.

3. Trình tự thực hiện

a) Trước thời hạn 05 ngày, tính đến ngày đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự vào tháng 4 hằng năm. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự về địa phương cư trú có trách nhiệm đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

---

[6] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b) Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm đăng ký và lập phiếu quân nhân dự bị, vào Sổ đăng ký quân nhân dự bị. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị tại nơi cư trú;

c) Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực. Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực có trách nhiệm tổng hợp vào Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Điều 6. Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung[7]

1. Hồ sơ

Giấy tờ liên quan đến những thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự.

2. Trình tự thực hiện

a) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự, công dân có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

b) Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung; sửa đổi những thông tin thay đổi của công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung tại nơi cư trú;

c) Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực về đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.

Điều 7. Đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập[8]

1. Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi

a) Hồ sơ

---

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[8] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;

Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự;

Giấy xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan công an cấp xã cấp hoặc quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về thay đổi nơi làm việc, học tập mới.

b) Trình tự thực hiện

Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi tại nơi cư trú;

Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục cho công dân thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi và cấp Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân, Phiếu quân nhân dự bị; đưa ra khỏi Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

2. Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến

a) Hồ sơ

Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;

Phiếu quân nhân dự bị.

b) Trình tự thực hiện

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập mới, công dân có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến tại nơi cư trú.

Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến; vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập Phiếu quân nhân dự bị.

Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

Điều 8. Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng[9]

1. Hồ sơ

Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

2. Trình tự thực hiện

a) Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, khi đi khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập từ 03 tháng trở lên phải đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng tại nơi cư trú.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập, công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng phải đăng ký lại bằng hình thức trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

b) Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng; bổ sung thông tin vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập danh sách công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng hoặc đăng ký lại cho công dân (trường hợp công dân trở về);

c) Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực.

Điều 9. Đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến[10]

1. Hồ sơ

Bản chụp hoặc bản điện tử quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc giấy xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với chức danh công tác thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến.

2. Trình tự thực hiện

a) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự nhận được quyết định bổ nhiệm hoặc được biên chế vào chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến, thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác thông báo hoặc cử đại diện mang quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến đến Ban Chỉ huy quân

---

[9] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[10] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

sự cấp xã để làm thủ tục đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự. Công dân đã được đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự nếu không còn giữ chức vụ hoặc chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác thông báo hoặc cử đại diện đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để đăng ký nghĩa vụ quân sự lại;

b) Trong thời hạn 05 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực; phòng thủ khu vực tổng hợp danh sách để quản lý riêng.

Điều 10. Phục vụ tại ngũ của công dân nữ trong thời bình

1. Khi Quân đội có nhu cầu tuyển chọn gọi công dân nữ nhập ngũ trong thời bình, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định giao chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nữ nhập ngũ quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật nghĩa vụ quân sự.

2.[11] Căn cứ Quyết định của Thủ tướng chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao chỉ tiêu tuyển chọn công dân nữ nhập ngũ cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thông báo đến công dân nữ trong độ tuổi phục vụ tại ngũ; công dân nữ phải làm đơn tình nguyện nhập ngũ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

3.[12] Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tuyển chọn, gọi công dân nữ nhập ngũ đủ chỉ tiêu, đúng tiêu chuẩn, thời gian theo quy định tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

Chương III
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA CÔNG DÂN TRONG THỜI GIAN ĐĂNG KÝ, KHÁM, KIỂM TRA SỨC KHỎE NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Điều 11. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự

1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự được hưởng nguyên lương, phụ cấp và tiền tàu xe đi, về theo chế độ quy định hiện hành của pháp luật.

---

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[12] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Công dân không thuộc các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự được đảm bảo các chế độ sau:

a) Tiền ăn bằng mức tiền một ngày ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh;

b) Thanh toán tiền tàu xe đi, về theo chế độ quy định hiện hành của pháp luật.

3. Chế độ chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện đối với các trường hợp công dân trong thời gian thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.

Điều 12. Chế độ chính sách của công dân trong thời gian thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự[13]

1. Công dân đang làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trong thời gian thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe theo quyết định gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, được hưởng nguyên lương, phụ cấp hiện hưởng và tiền tàu xe đi, về theo chế độ quy định hiện hành của pháp luật.

2. Công dân không thuộc cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trong thời gian thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe theo quyết định gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, được bảo đảm các chế độ sau:

a) Tiền ăn bằng mức tiền một ngày ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh;

b) Thanh toán tiền tàu xe đi, về theo chế độ quy định hiện hành của pháp luật

Điều 13. Thực hiện chi trả chế độ

1. Nguyên tắc hưởng chế độ

Thời gian đi, về và thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc khám, kiểm tra sức khỏe từ 4 giờ trở lên trong ngày được tính cả ngày; dưới 4 giờ trở xuống tính 1/2 ngày.

2. Trách nhiệm chi trả

a)[14] Công dân làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự; khám, kiểm tra sức khỏe theo quyết định gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chi trả.

---

[13] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[14] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

b)[15] Công dân không thuộc cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám, kiểm tra sức khỏe theo quyết định gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã do Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chi trả và thanh quyết toán với Ủy ban nhân dân cấp xã;

c)[16] (***được bãi bỏ***).

Điều 14. Nguồn ngân sách bảo đảm

1.[17] Kinh phí thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự; khám, kiểm tra sức khỏe cho công dân làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2.[18] Kinh phí thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự; khám, kiểm tra sức khỏe cho công dân không thuộc cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định này do ngân sách địa phương bảo đảm.

3.[19] (***được bãi bỏ***).

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 15. Bộ Quốc phòng

1.[20] Chịu tránh nhiệm trước Chính phủ, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện Nghị định này.

---

[15] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[16] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[17] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[19] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[20] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2.[21] Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan quân sự địa phương phối hợp với cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự.

3. Kiểm tra, thanh tra, xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 16. Bộ Tài chính

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan tài chính các địa phương và cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách cho công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định của Nghị định này.

2. Chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương và cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp, bảo đảm nguồn kinh phí; chế độ, chính sách cho công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Bộ Công an

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an địa phương phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cùng cấp thực hiện các quy định trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự đối với công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo cơ quan Công an địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a)[22] Công an cấp xã, từ ngày 25 đến ngày 30 tháng cuối quý, thông báo cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nơi công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi họ bị tạm giữ, tạm giam hoặc đã được trả tự do; danh sách công dân thuộc diện thực hiện nghĩa vụ quân sự có thay đổi nơi cư trú;

b)[23] (***được bãi bỏ***);

c) Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương và cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý những cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của Nghị định này và

---

[21] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[22] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[23] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

các văn bản pháp luật khác.

Điều 18. Bộ Y tế[24]

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở y tế địa phương phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cùng cấp thực hiện các quy định về khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo cơ sở y tế địa phương hướng dẫn công dân kê khai thông tin cá nhân vào Phiếu khám sức khỏe trong thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe cho công dân sẵn sàng nhập ngũ, quân nhân dự bị theo quy định của pháp luật.

Điều 19.[25] Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên liên quan đến đăng ký nghĩa vụ quân sự.

2.[26] Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan quân sự địa phương thực hiện quy định trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân khi được gọi vào học các trường; thống kê danh sách, thông báo cho công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, đang học tập thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu với cơ quan quân sự địa phương.

Điều 20. Các Bộ, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 21. Ủy ban nhân dân các cấp

Chỉ đạo cơ quan quân sự địa phương cấp mình và cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương tổ chức, thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ

---

[24] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[25] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[26] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 15 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

quân sự theo quy định của Nghị định này và các quy định của Bộ Quốc phòng về đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Điều 22.[27] Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

1.[28] Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của Nghị định này.

2.[29] (***được bãi bỏ***).

3.[30] Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự theo trình tự, thủ tục quy định của Nghị định này.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[31]

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2016. Các quy định về quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01

---

[27] Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[28] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[29] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 17 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025

[30] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 16 Điều 7 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[31] Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 8 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 10. Hiệu lực thi hành***

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."

tháng 7 năm 2016, thời điểm Luật quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng có hiệu lực thi hành.

2. Nghị định số 83/2001/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG	**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**
Số: 75/VBHN-BQP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*
	KT. BỘ TRƯỞNG
	THỨ TRƯỞNG
	Đại tướng Nguyễn Tân Cương